

**THÔNG BÁO**

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2584/QĐ-BKHHCN ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thanh lý tài sản của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-SHTT ngày 03/5/2024 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc phê duyệt nhiệm vụ Tổ chức thanh lý xe ô tô 12 chỗ biển kiểm soát 31A-5341 của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-SHTT ngày 20/05/2024 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc phê duyệt Giá khởi điểm để đấu giá thanh lý xe ô tô phục vụ công tác của Cục Sở hữu trí tuệ;

Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá thanh lý tài sản công của Cục Sở hữu trí tuệ như sau:

**I. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:**

- Tên đơn vị: Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ).
- Địa chỉ trụ sở: số 384 – 386 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

**II. Thông tin về tài sản đấu giá:**

- Tài sản thanh lý: xe ô tô, loại 12 chỗ, nhãn hiệu Toyota Hiace, biển kiểm soát 31A-5341, năm sản xuất 2002, năm đưa vào sử dụng 2002.
- Số lượng: 01 (một)
- Chất lượng tài sản: đã hỏng, hết hạn sử dụng, dừng lưu hành (cơ quan chức năng đã thu hồi đăng ký xe và biển số xe theo quy định).

**III. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:**

- Bằng chữ: 24.024.000 VNĐ.
  - Bằng số: Hai mươi tư triệu, không trăm hai mươi tư nghìn đồng./.
- Giá khởi điểm trên là mức giá tối thiểu, chưa bao gồm thuế VAT và các loại thuế, phí khác (nếu có).



#### **IV. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
2. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
3. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

*Chi tiết các tiêu chí tại Phụ lục 1 đính kèm.*

#### **V. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

##### **1. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá;
- Văn bản mô tả năng lực, kinh nghiệm, cơ sở vật chất, trang thiết bị ... của tổ chức đấu giá (hồ sơ chứng minh kèm theo);
- Văn bản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản;
- Đề xuất thực hiện dịch vụ, hồ sơ liên quan theo Mục 4 Thông báo này
- Các tài liệu chứng minh khác (nếu có)

**2. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:** trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo phát hành (theo giờ hành chính).

##### **3. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ - số 386 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

##### **4. Một số nội dung lưu ý:**

- Hồ sơ phải được *nộp trực tiếp* tại địa điểm trên. Hồ sơ được dán kín và ghi rõ ngoài bì: Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.
- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân.
- Các tổ chức đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký.
- Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị tham gia không được lựa chọn.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Cục Sở hữu trí tuệ (<https://ipvietnam.gov.vn>) và trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>).

Mọi thông tin chi tiết liên hệ: Chuyên viên Nguyễn Thị Quỳnh Chi, Phòng 409 – Nhà A, số điện thoại: 0904 333 733.

Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ thông báo để các Tổ chức đấu giá được biết./.

**Nơi nhận:**

- Công TTĐT QG về ĐGTS - BTP;
- Công thông tin điện tử Cục SHTT;
- Cục trưởng;
- Các PCT;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, VP.



Trần Văn Hiệp



Phụ lục

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số 314/TB-VPC ngày 21/5/2024 của Chánh Văn phòng Cục sở hữu trí tuệ)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<b>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</b>	<b>6,0</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**Ghi chú:**

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.